

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch
đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
KHOÁ IX - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Xét Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh về bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 25/BC-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

Bổ sung danh mục 05 công trình thuộc lĩnh vực Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật với tổng mức vốn là : 962 tỉ đồng. Trong đó:


1. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất của Thành phố: 562 tỉ đồng.
2. Nguồn vốn dự kiến tỉnh hỗ trợ: 400 tỉ đồng để thực hiện Kết luận 253-KL/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh uỷ Đồng Tháp về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

(Danh mục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Tùy theo thực tế tiến độ thực hiện của từng công trình, nhu cầu giải ngân, Ủy ban nhân dân Thành phố được điều chỉnh vốn theo kế hoạch.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cao Lãnh khóa IX, kỳ họp chuyên đề lần thứ hai thông qua ngày 04 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 

- TT/HĐND, UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Sở Tài chính Tỉnh ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh;
- TT/Thành ủy, UBND TP;
- Các ban ngành, đoàn thể TP;
- TT/HĐND, UBND xã, phường;
- LĐ & CVTH VP/HĐND&UBND TP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỌA


Vũ Nhật Tân
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TP

DANH MỤC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cao Lãnh



Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án, công trình, hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư / Ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ / Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Quy mô xây dựng	Khái toán tổng mức đầu tư	Dự kiến các nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2025						Ghi chú	
							Tổng số	Ngân sách Thành phố		Vốn Tỉnh hỗ trợ	Vốn vay tín dụng	Chưa đưa vào cân đối ngân sách		
								Vốn ngân sách tập trung	Tiền sử dụng đất					
1	2	3	4	5	6	7	8=(9+...13)	9	10	11	12	13	14	
	Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật						962,000	962,000	-	562,000	400,000	-	-	
1	Chỉnh trang lộ Hòa Tây	Hòa Thuận-xã Hòa An - TT.Tây	Ban QLDA & PTQĐ	2023-2025		281,000	281,000	-	281,000	-	-			
1.1	Chỉnh trang lộ Hòa Tây (đoạn từ đường Nguyễn Thái Học đến - cầu Xèo Bèo)	P. Hòa Thuận-Hòa An				130,000	130,000	-	130,000	-	-	-	-	
a.	Nền, mặt đường, công hờ Xếp Lá đoạn Nguyễn Thái Học đến cầu Xèo Bèo	P. Hòa Thuận-Hòa An			MCN (4,0m- 7,0m - 4,0m) dài khoảng 1,65km, Nền rộng 15,5m, mặt thảm BTNN rộng 7,5m, hạ tầng kỹ thuật trên tuyến và Công hờ Xếp Lá	68,000	68,000		68,000					
b	Kè đoạn tiếp giáp kè cũ đến cầu Xèo Bèo				Kè BTCT mái nghiêng; lan can mềm; L=1600m	62,000	62,000		62,000					
1.2	Chỉnh trang lộ Hòa Tây (đoạn từ cầu Xèo Bèo-cầu Hòa Lợi)					103,000	103,000	-	103,000	-	-	-	-	

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án, công trình, hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư / Ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Quy mô xây dựng	Khái toán tổng mức đầu tư	Dự kiến các nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2025					Ghi chú	
							Tổng số	Ngân sách Thành phố		Vốn Tỉnh hỗ trợ	Vốn vay tín dụng		Chưa đưa vào cân đối ngân sách
								Vốn ngân sách tập trung	Tiền sử dụng đất				
a.	Nền, mặt đường, cầu Xèo Bèo, đến cầu Hòa Lợi				MCN (4,0m- 7,0m - 4,0m) dài khoảng 1,26km, Nền rộng 15,5m, mặt thảm BTNN rộng 7,5m, hạ tầng kỹ thuật trên tuyến và Cống hở Xèo Bèo, Cái Da	54,000	54,000		54,000				
b	Kè đoạn cầu Xèo Bèo đến cầu Hòa Lợi				Kè BTCT mái nghiêng; lan can mềm; L=1265m	49,000	49,000		49,000				
1.3	Chỉnh trang lộ Hòa Tây (đoạn từ cầu Hòa Lợi- cầu Đình Bằng Lãng)					48,000	48,000	-	48,000	-	-	-	
a.	Nền, mặt đường, cầu Hòa Lợi đến cầu đình Bằng Lãng				MCN (4,0m- 7,0m - 4,0m) dài khoảng 0,65km, Nền rộng 15,5m, mặt thảm BTNN rộng 7,5m, hạ tầng kỹ thuật trên tuyến và Cống hở Bằng Lãng	23,000	23,000		23,000				Kết hợp khắc phục sạt lở bờ sông
b	Kè đoạn Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân đến cầu đình Bằng Lãng				Kè BTCT mái nghiêng; lan can mềm; L=656m	25,000	25,000		25,000				
2	Chỉnh trang bờ sông Cao Lãnh (Cầu đúc - cầu trường Y tế)	phường 4	"	2023-2024	XD kè BTCT, vỉa hè, chiếu sáng,...; L=650m	61,000	61,000		61,000				

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án, công trình, hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư / Ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Quy mô xây dựng	Khái toán tổng mức đầu tư	Dự kiến các nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2025					Ghi chú		
							Tổng số	Ngân sách Thành phố		Vốn Tỉnh hỗ trợ	Vốn vay tín dụng		Chưa đưa vào cân đối ngân sách	
								Vốn ngân sách tập trung	Tiền sử dụng đất					
3	Đường ĐT 846 nối dài (đoạn từ cầu Ông Thọ - đường Trần Bá Lê) và cầu Ông Thọ (xã Mỹ Tân - xã Hòa An)	xã Hòa An - Mỹ Tân	"	2023-2025	Nền (B=18,5m), mặt đường (B=10,5m), vỉa hè, cống thoát nước, chiếu sáng, hào; Cầu qua rạch Xếp Lá HL93; L=25m; Cống qua kênh Hoa Tây (cống bản DT: 10x18,5)	319,000	319,000		79,000	240,000			Tiếp tục thực hiện NQ 01 theo KL 253 của Tỉnh Ủy	
4	Nâng cấp các tuyến đường nội ô và khu dân cư trên địa bàn TP. Cao Lãnh	TPCL		2023-2025		88,000	88,000		88,000					
5	Cầu qua sông Cao Lãnh (Phường 3 - Phường 6)	P3-P6		2023-2025	Chiều dài khoảng L = 370m (bao gồm cầu 80m và đường vào cầu 290m), MCN cầu = 32m (3,5m-11m-3m-11m-3,5m), MCN đường = 45m (10m-11m-3m-11m-10m).	213,000	213,000		53,000	160,000				Tiếp tục thực hiện NQ 01 theo KL 253 của Tỉnh Ủy